TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 25/3/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC G

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hi thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Chung

2. Bà Phùng Thị Ngọc

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh B G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh B G tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Đức Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 25/3/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2019 về việc " *xin ly hôn, nuôi con chung*". Theo quyết đ đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày: 08/3/2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị X, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q H, xã Q T, L G, tỉnh B G.

+ *Bị đơn:* Anh Đàm Văn B, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ C, xã C N, huyện Y T, tỉnh B G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Thân Thị X trình bày: Chị và anh B trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh Nậu vào ngày 28/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên rượu chè, cờ bạc, về gây sự chửi bới đánh đập chị, đã được chị nhiều lần khuyên giải nh anh B không thay đổi vẫn chứng nào tật đấy vì vậy chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống vợ chồng đã sống ly thân tháng 01/2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Đàm Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Đàm Văn H sinh ngày 16/7/2015 và Đàm Đức T, sinh ngày 18/9/2017, khi ly hôn chị xin nuôi cháu Th để anh B nuôi cháu H, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, rung canh tác chị không yêu cầu giải quyết.

Tại lời khai của anh Đàm Văn B trình bày: Trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, thỏa thuận kết hôn trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh Nậu vào ngày 28/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn lên có sảy ra cãi chửi nhau, chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Quang Th, Lạng G sinh sống từ cuối năm 2018 đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Khi chị X bỏ về anh có sang đón gọi nh chị X kiên quyết không về, nay chị X ly hôn thì tùy chị x còn anh không đồng ý ly hôn, anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị X trình bầy là đúng. Nay ly hôn anh xin nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ , rung canh tác anh không yêu cầu giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hi đồng xét xử là đúng với quy đ của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy đ của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy đ của pháp luật, không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải

+ Về ni dung vụ án*:* Đề nghị Hi đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 khoản 1 điều 228 B luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm d, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Xử cho chị Thân Thị X được ly hôn với anh Đàm Văn B

- Về con chung; Giao cháu Đàm Đức Th, sinh ngày 18/9/2017 cho chị X nuôi dưỡng, giao cháu Đàm văn H, sinh ngày 18/9/2015 cho anh B nuôi dưỡng. Mỗi người nuôi mt con nên không phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về án phí: Chị X thuc đối tượng h nghèo được miễn tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận đ:

[1] Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Thân Thị X và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác đ đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, xin ly hôn, nuôi con.

Bị đơn anh Đàm Văn B có địa chỉ Canh Nậu, huyện Yên Thế, nên vụ án thuc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thê theo quy đ tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của B luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh B có đơn xin xử vắng mặt căn cứ khoản 1 điều 228 B luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đàm Văn B.

[2] Về ni dung: Chị Thân thị X kết hôn cùng anh Đàm Văn B ngày 28/01/2015 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh B G là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì sảy ra mâu thuẫn chị X đã về nhà mẹ đẻ ở Quang Th, Lạng G sinh sống từ tháng 1/2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị X xin ly hôn, phía anh B không đồng ý. HĐXX nhận thấy: Qua xác minh tại địa phương cung cấp chị X, anh B chung sống do chị X hay ốm đau, con còn nhỏ, anh B hay rượu chè, không tu trí làm ăn lên kinh tế khó khăn vợ chồng hay sảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được lên yêu cầu xin ly hôn của chị Thân Thị X là có căn cứ chấp nhận: Căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia đình xử cho chị X được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đàm Văn H sinh ngày 16/7/2015 và Đàm Đức Th, sinh ngày 18/9/2017 hiện nay cả chị X, anh B đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy anh B hiện làm rung thu nhập không ổn đ nuôi cả 2 con thì sẽ khó khăn, hiện tại chị X đang làm công nhân may ở công ty may LG ở Lạng G thu nhập bình quân từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ, hơn nữa cháu Th còn nhờ mới được hơn 2 tuổi. Vì vậy cần giao cho mỗi người nuôi nuôi mt con chung là phù hợp với điều kiện thực tế. Giao cho anh Đàm Văn B nuôi con chung là Đàm Văn H sinh ngày 16/7/2015. Giao cháu Đàm Đức Th sinh ngày 18/9/2017 cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi các bên không yêu cầu giải quyết lên hi đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung, rung canh tác chung: Chị X, anh B không yêu cầu Tòa án xem xét lên Hi đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị X, thuc đối tượng h nghèo lên được miễn tiền án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy đ của B luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 1 điều 228 B luật tố tụng dân sự; điểm d,

khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của ủy ban thường vụ quốc hi quy đ về mức thu miễn giảm, thu np, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thân Thị X được ly hôn với anh Đàm Văn B.

Về con chung: Giao cho chị Thân Thị X được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Đàm Đức Th, sinh ngày 18/9/2017. Giao cho anh Đàm Văn B được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Đàm Văn H, sinh ngày 16/7/2015. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

Về tiền án phí: Miễn toàn b tiền án phí ly hôn cho chị Thân Thị X, hoàn trả chị X số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu số 0002184 ngày 15/02/2019 của chi cục thi hành án dân sự Yên Thế.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tinh B G;
- VKSND huyện Y T ;
- VKSND Tỉnh B g;
- Chi cục THADS huyện Y T ế;
- UBND xã C N .
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B G;
- VKSND tỉnh B G;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện